

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 11 /2024/HS-ST.

Ngày: 19/01/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông A U

2/ Ông Trương Quang Ng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Bùi Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Anh T- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2023/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023 đối với

Các bị cáo:

1. A Th (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 9 năm 2004 tại tỉnh K; Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ B, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông A Th (Đã chết) và bà Y Ch, sinh năm: 1975; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/3/2019 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo Quyết định số 20 của UBND xã Vinh Q thành phố K;

+ Ngày 29/8/2019, Toà án nhân dân thành phố K ra quyết định số 01/2019/QĐ-TA, về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng;

+ Bản án số 73/2021, ngày 23/6/2021 của TAND TP K xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bản án số 76/2022, ngày 09/8/2022 của TAND TP K xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hai lần phạm tội này bị cáo đều là người chưa thành niên, không xác định tái phạm

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **A M** (Tên gọi khác: A H), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh K; Nơi cư trú: Thôn Kon Hra Ch, phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh K; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông A Xoan, sinh năm 1977 và bà Y Khie, sinh năm: 19793; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không,

Tiền án: Ngày 10/4/2019, A Missi bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh G xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 20/5/2019, A Missi bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 03/2019/QĐ-CA ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K buộc A M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 tháng tù. Ngày 26/7/2023 A M chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Trần Thị Lệ S, sinh năm 1996. Địa chỉ: 278 Lạc Long Q, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Anh A T, sinh năm, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Plei Rơ H, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Y D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Kon Hra K, xã Chư H, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt

2. Anh Trương Duy T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Đường Quy H số 2, phường Duy T, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2023, A M đến tiệm sửa chữa xe máy của Trương Duy T để chơi. Một lúc sau, A M hỏi mượn Trương Duy T xe mô tô để đi công việc. Trương Duy T đồng ý cho A M mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh (*Không rõ biển số*) do khách để lại tiệm của Tân để sửa chữa. Sau đó, A M điều khiển xe mô tô trên đi đến thôn Kon Rơ B, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K để chơi thì gặp A Th. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, A Th rủ A M đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì A M đồng ý. Sau đó, A M điều khiển xe mô tô trên chở A Th đi tìm nhà người dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn Plei Đ, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K thì xe mô tô hết xăng nên A Th nói A M đi cất xe, còn A Th tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường Lạc Long Q, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K, A Th nhặt được 01 (*Một*) cây xà beng bằng kim loại, dài 130cm nên mang theo. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, A Th phát hiện phòng trọ của chị Trần Thị Lệ

S tại Hẻm 278 Lạc Long Quân, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K khóa cửa ngoài, không có ai trông coi. Lúc này, A Th sử dụng xà beng cạy khóa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1-483.81, màu trắng đen và 01 (Một) cây đàn Guitar nhãn hiệu Yamaha. Sau khi trộm được tài sản, A Th dắt bộ xe mô tô và mang theo cây đàn về đến đoạn đường trước Công ty Cổ phần Đường K thuộc xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K thì gặp A M đang trên đường đi tìm A Th để tiếp tục trộm cắp tài sản. A Th nói cho A M biết vừa trộm cắp được xe mô tô và cây đàn Guitar Yamaha và nói A M đi cất giấu. A M đồng ý và dắt xe mô tô trộm cắp được cất giấu ở bụi cây thuộc thôn Kon Rơ Bàng, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K, còn cây đàn Guitar Yamaha thì A M nói A Th cho A M giữ lại để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/10/2023, A Th mang xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1-483.81 đến tiệm sửa xe của Trương Duy T để nhờ Trương Duy T sửa ổ khóa. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/10/2023, A Th đến nhà Trương Duy T để lấy lại xe mô tô trên thì bị Công an thành phố K phát hiện, bắt giữ. Ngày 11/10/2023, A M đã bán cho bà Y D với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), số tiền này A M đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ ngày 14/10/2023, A M đi bộ đến nhà ông A T thì phát hiện phía sau khu vực nhà bếp của ông A T có để 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 82B1-536.13. Thấy không có người trông coi tài sản, nên A M đã lấy trộm xe mô tô trên rồi mang đi cất giấu và sử dụng. Đến ngày 18/10/2023, A M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K bắt, giữ và thu giữ xe mô tô nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐ ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K xác định giá trị của 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1-483.81, màu trắng đen và 01 (Một) Cây đàn Guitar nhãn hiệu Yamaha tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 06/10/2023 là 26.125.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HD ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố K kết luận: Giá trị của (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 82B1-536.13 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.305.000 đồng (Sáu triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng).

Cáo trạng số 02/CT-VKSTPKT ngày 07/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo A Th, A M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa,** Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A Th từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A M từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Lê S; ông A T đã nhận lại tài sản bị mất và Bà Y D mua cây không biết cây đàn do bị cáo A M bán cho bà là tài sản trộm cắp nên bà đã mua với giá 400.000 đồng, bà Y D không yêu cầu bị cáo A M trả lại 400.000 đồng, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo công nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo A Th và bị cáo A M đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K on Tum đã truy tố . Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường , bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại , người có có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các lời khai, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 06/10/2023, bị cáo A M và bị cáo A Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Lê S tại Hẻm 278 Lạc Long Q, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K tài sản là 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1-483.81, màu trắng đen và 01 (Một) Cây đàn Guitar nhãn hiệu Yamaha, giá trị là 26.125.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ngày 14/10/2023, bị cáo A M tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông A T tại thôn Plei rơ hai 2, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K tài sản là 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 82B1-536.13, giá trị là 6.305.000 đồng (Sáu triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng).

Hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản các bị cáo A Th, A M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo A Th, A M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện . Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ , xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố K.

Trong vụ án này, ngày 14/10/2023, một mình A M thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của ông A T. Lần phạm tội ngày 06/10/2023, bị cáo A Th là người khởi xướng rủ bị cáo A M đi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo A Th cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Lệ S; bị cáo A M là người thực hiện vai trò giúp sức trong việc A Th trộm cắp tài sản của bà S và tiêu thụ tài sản (cây đàn)của bà S.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A Th không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo A M đã bị kết án hai lần, lần 1 vào năm 2016, là người chưa thành niên; lần 2 vào năm 2019, không xác định tái phạm theo quy định của pháp luật , ngày 26/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù , chưa được xóa án tích. Đến ngày 06/10/2023 bị cáo tiếp tục phạm tội mới , lần phạm tội này, bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản , với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 32.430.000 đồng, thuộc trường hợp “*Tái phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ : Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà liên tục phạm tội mới.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo , cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật , tôn trọng tài sản của người khác và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này:

Đối với anh Trương Duy T là người cho A M mượn 01 Xe mô tô, nhãn hiệu Wave (*Không rõ biển số*) và là người nhận sửa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1- 483.81, màu trắng đen là tài sản trộm cắp được A Th. Tuy nhiên, Trương Duy T không biết việc A M sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cũng không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1-483.81, màu trắng đen là tài sản do A Th trộm cắp mà có khi mang đến tiệm của Trương Duy T để mở khóa. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh Trương Duy T.

Đối với bà Y D là người đã mua của A M 01 (*Một*) Cây đàn Guitar nhãn hiệu Yamaha. Tuy nhiên, bà Y D không biết tài sản trên là do A M trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Y D.

[8] Vật chứng vụ án:

+ 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 79V1-483.81, màu trắng đen và 01 (*Một*) Cây đàn Guitar nhãn hiệu Yamaha, xác định là tài sản là bà Trần Thị Lệ S nên Cơ quan điều tra Công an thành phố K đã tra lại cho bà S là phù hợp, đúng pháp luật.

+ 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 82B1-536.13, xác định là tài sản của A T nên Cơ quan điều tra Công an thành phố K đã tra lại cho bà S là phù hợp, đúng pháp luật.

+ 01 (*Một*) cây xà beng, bằng kim loại, dài 130cm, là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu sung tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Lệ S và ông A T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y D không yêu cầu bị cáo A M trả số tiền 400.000 đồng (tiền bà Y D mua cây đàn) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo A Thâu, A M (Tên gọi khác: A H), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình Phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **A Th 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **A M** (Tên gọi khác: A H) **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2023).

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung tiêu huỷ 01 (Một) cây xà beng, bằng kim loại, dài 130cm (*đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*). Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/12/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2024) bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- VKSND tỉnh K;
- Công an TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

MAI THỊ THU

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
 - VKSND tỉnh Kon Tum;
 - Công an TP Kon Tum;
 - Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

